



BẢN TIN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ

Nhà đầu tư

INVESTORS BULLETIN

DPM
QUY 3 NĂM 2018

Thông tin cơ bản:

- Mã chứng khoán: DPM (HoSE)
- Ngày niêm yết: 05/11/2007
- Sở hữu của khối ngoại: 20,25% (ngày 29/06/2018)
- Room tối đa cho khối ngoại: 100%
- Số lượng cổ phiếu đang niêm yết: 391.400.000
- Số lượng cổ phiếu lưu hành: 391.334.260
- Tỷ lệ chi trả cổ tức (tiền mặt) năm 2018: 1.000 đồng/cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông (6.2018):

- PetroVietnam: 59,59%
- Edgbaston: 4,25%
- GIC: 1,78%
- Deutsche Bank AG London: 1,63%
- Vaneck Vectors ETF: 1,59%
- Cape Ann Global Developing Markets Fund: 1,47%
- KWE BETEILIGUNGEN AG: 1,26%
- Khác: 28,43%

I. THÔNGIỆP GỬI NHÀ ĐẦU TƯ

Nửa đầu năm 2018 đã trôi qua với những diễn biến tích cực đối với thị trường phân bón trong nước tuy nhiên vẫn còn không ít khó khăn thách thức, đặc biệt là hàng hóa nhập khẩu giá rẻ với số lượng lớn đã làm tăng áp lực cạnh tranh trên thị trường. Với nỗ lực triển khai quyết liệt các giải pháp quản trị sản xuất kinh doanh, PVFCCo đã đạt được những kết quả hoạt động khả quan với các chỉ tiêu kinh doanh tài chính đều vượt kế hoạch đề ra.

Nhà máy Đạm Phú Mỹ vận hành tối đa công suất kịp thời cung ứng nhu cầu phân bón tại các vùng miền trọng điểm trên cả nước. Trong khi đó, Dự án nâng công suất Xưởng NH₃ đã được nghiệm thu và chính thức hoạt động ổn định. Nhà máy NPK công nghệ hóa học do PVFCCo đầu tư đã cơ bản hoàn thành giai đoạn chạy thử và chuẩn bị được đưa vào vận hành thương mại trong Quý 3/2018.

Sản lượng sản xuất của Nhà máy Đạm Phú Mỹ trong 6 tháng đầu năm 2018 ước đạt 426.554 tấn, hoàn thành 106% kế hoạch 6 tháng đầu năm và 53% kế hoạch năm. Lượng tiêu thụ Urea Phú Mỹ trong 6 tháng đầu năm ước đạt 437.028 tấn, hoàn thành 53% kế hoạch năm. Sản lượng kinh doanh hàng phân bón khác ước đạt 195 ngàn tấn, đạt 151% kế hoạch 6 tháng và hoàn

thành 87% kế hoạch năm. Đặc biệt, dù mới trong giai đoạn chạy thử, nhưng sản phẩm NPK Phú Mỹ của nhà máy NPK công nghệ hóa học đã đạt các tiêu chuẩn thương mại để sản xuất và đưa ra thị trường được khoảng 22.000 tấn, bước đầu đóng góp vào doanh thu và lợi nhuận của Tổng công ty.

Mảng hóa chất cũng đạt kết quả khả quan, trong đó sản lượng kinh doanh NH₃ tăng mạnh, đạt 21.008 tấn, tăng 235% so với cùng kỳ và hoàn thành 37% kế hoạch năm do PVFCCo đã chính thức vận hành dây chuyền nâng công suất Xưởng NH₃ từ đầu năm 2018. Ngoài ra, trong 6 tháng đầu năm 2018, PVFCCo đã tiêu thụ được hơn 27 ngàn tấn sản phẩm hóa chất khác bao gồm UFC85, CO₂ và hóa phẩm dầu khí.

Tổng doanh thu trong 6 tháng đầu năm 2018 ước đạt 4.841 tỷ đồng, đạt 56% kế hoạch năm, tăng 9% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế ước đạt 465 tỷ đồng, hoàn thành 105% kế hoạch năm.

Về nguồn khí đầu vào, được biết tới nay, chính sách giá khí cho sản xuất phân đạm trong giai đoạn 2017-2019 sẽ không thay đổi. Cước phí vận chuyển khí cho sản xuất Đạm Phú Mỹ sẽ vẫn giữ theo nguyên tắc đã được Tập đoàn DKVN phê duyệt tại quyết định 7614/QĐ-DKVN ngày 31/10/14.

Trong 6 tháng cuối năm, PVFCCo dự kiến sẽ tiếp tục đẩy mạnh nguồn hàng ra thị trường, với sản lượng tiêu thụ các mặt hàng phân bón trong 6 tháng cuối năm khoảng 570 ngàn tấn, trong đó Đạm Phú Mỹ khoảng 400 ngàn tấn, NPK Phú Mỹ 75 ngàn tấn. Sản lượng các mặt hàng hóa chất phân đầu đạt 60 ngàn tấn. Tổng doanh thu 6 tháng cuối năm dự kiến đạt 4.113 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 211 tỷ đồng. Chỉ tiêu lợi nhuận 6 tháng cuối năm ước đạt thấp hơn 6 tháng đầu năm do dự án NPK bắt đầu được tính khấu hao sau khi chính thức nghiệm thu và vận hành và thị trường cũng đã bước qua vụ tiêu thụ phân bón lớn nhất trong năm là vụ Hè Thu/mùa mưa.

Với dự báo trên, tổng doanh thu năm 2018 của PVFCCo dự kiến đạt khoảng 8.954 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế ước đạt 676 tỷ đồng, vượt 4,4% và 53% so với các chỉ tiêu được ĐHCĐ thông qua.

Ban lãnh đạo PVFCCo cam kết tiếp tục nỗ lực triển khai các giải pháp quản trị doanh nghiệp, kiên quyết xem xét cắt giảm chi phí nhằm tăng lợi nhuận, trả cổ tức cao cho cổ đông và tùy theo những diễn biến thuận lợi để điều chỉnh kế hoạch theo hướng tích cực.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM, KẾ HOẠCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018

1. Sản lượng sản xuất:

Urea Phú Mỹ: ước đạt 426.554 tấn, đạt 106% KH 6 tháng, 53% kế hoạch năm và giảm 6% so với cùng kỳ năm 2017.

NPK Phú Mỹ: Sản lượng hàng NPK chạy thử đến 18/06/2018 là 22.021 tấn.

UFC85: ước đạt 5.607 tấn, hoàn thành 42% KH năm.

2. Sản lượng kinh doanh:

2.1 Sản lượng kinh doanh phân bón

Thị trường phân bón trong nước đầu năm 2018 nhu cầu sử dụng phân bón tăng do các khu vực bắt đầu vào vụ Đông Xuân, thị trường giao dịch sôi động hơn giá điều chỉnh tăng tuy nhiên nguồn cung các loại phân bón tương đối dồi dào.

Urea Phú Mỹ: Ước đạt 437.028 tấn, đạt 104% so với kế hoạch 6 tháng và 53% kế hoạch năm, tương đương cùng kỳ năm ngoái. Về diễn biến giá bán Urea Phú Mỹ, giá bán Quý 2 giảm 5% so với Quý 1 và tăng 9% so với cùng kỳ năm ngoái, giá bán trung bình 6 tháng đầu năm tăng 5% so với cùng kỳ. Sau biến động tăng vào đầu năm thì giá Urea đã giảm nhẹ trong Quý 2. Nguyên nhân chính là do vụ Đông Xuân đã qua và giá urea nhập khẩu giá rẻ và sản lượng liên tục được bổ sung.

Kinh doanh phân bón tự doanh: ước đạt 194.901 tấn, hoàn thành 151% so với kế hoạch 6 tháng và 87% so với kế hoạch năm, giảm 5% so với cùng kỳ 2017. Sản lượng thấp hơn cùng kỳ là do Nhà máy NPK sản xuất chậm và khối lượng đạt tiêu chuẩn thương mại ít hơn so với kế hoạch, dẫn đến khối lượng thấp. Đối với mặt hàng Kali nhập khẩu, thị trường cạnh tranh quyết liệt về giá nên giá bán Kali trong nước thấp, khối lượng tiêu thụ thấp hơn kỳ vọng.

Xuất khẩu Urea: Sản lượng ước đạt 4.180 tấn qua các thị trường Hàn Quốc, Thái Lan, Myanmar và Nhật Bản. Sản lượng thấp do giá bán thế giới thấp hơn so với giá thị trường trong nước.

Nhập khẩu: Ước đạt 195.370 tấn phân bón các loại (trong đó Kali: 88.024 tấn, NPK: 73.673 tấn, DAP: 33.674 tấn), đạt 178% KH 6 tháng và 103% KH năm.

2.2 Sản lượng kinh doanh hóa chất:

NH3: Trong 6 tháng đầu năm 2018, sản lượng tiêu thụ NH3 ước đạt 21.008 tấn, hoàn thành 76% KH 6 tháng và 38% KH năm, tăng 235% so với cùng kỳ năm 2017. Sản lượng kinh doanh NH3 thấp hơn kế hoạch một phần sản lượng NH3 tăng thêm được sử dụng để tăng sản lượng sản xuất Urea (sản lượng sản xuất Urea vượt kế hoạch) và một phần là do khách hàng chưa lấy hết được lượng hàng đã đăng ký mua.

UFC85: ước đạt 3.864 tấn, hoàn thành 86% KH 6 tháng và 43% KH năm, giảm 12% so với cùng kỳ năm 2017. Lý do sản lượng kinh doanh thấp hơn kế hoạch là do sản phẩm này chỉ là chất phụ gia trong quá trình sản xuất của các nhà máy Đạm trong khi đó nhà máy Đạm Ninh Bình và nhà máy Đạm Hà Bắc vận hành không ổn định trong 6 tháng đầu năm do gặp trục trặc về kỹ thuật.

CO2: ước đạt 22.358 tấn, hoàn thành 90% KH 6 tháng và 45% KH năm, tăng 22% so với cùng kỳ năm 2017. Khí CO2 là sản phẩm đồng hành trong quá trình sản xuất NH3 và cũng là nguyên liệu chính trong sản xuất Urea. Theo đó, ưu tiên hàng đầu của khí CO2 sẽ dùng cho sản xuất Urea. Vì vậy, sản lượng kinh doanh khí CO2 thực tế thấp hơn kế hoạch là do ưu tiên tăng sản lượng tiêu thụ CO2 sử dụng để sản xuất Urea và giảm sản lượng CO2 dành cho kinh doanh.

Hóa chất khác: ước đạt 904 tấn, hoàn thành 113% KH 6 tháng và 56% KH năm, tăng 38% so với cùng kỳ năm 2017.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2018:

Căn cứ tình hình diễn biến thị trường cũng như kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm, đối chiếu với dự báo cho 6 tháng cuối năm, PVFCCo dự báo một số chỉ tiêu chính sẽ đạt được như sau:

Chỉ tiêu sản lượng:

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Đơn vị</i>	<i>Sản xuất</i>	<i>Kinh doanh</i>
1. Urê Phú Mỹ	Tấn	403.287	399.000
2. NPK SX	Tấn	94.920	74.650
3. Phân bón khác	Tấn		95.500
4. Hóa chất KD	Tấn		58.484

Chỉ tiêu tài chính:

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Đơn vị</i>	<i>6 tháng cuối năm 2018</i>
1. Tổng DT	Tỷ đồng	4.113
2. LNTT	Tỷ đồng	211
3. Giải ngân đầu tư	Tỷ đồng	708

Các chỉ tiêu dự báo cho 6 tháng cuối năm căn cứ trên chỉ tiêu sản lượng, giá bán đầu ra, cơ cấu sản phẩm... cơ bản tương đồng với thực tế của 6 tháng đầu năm. Về chỉ tiêu lợi nhuận 211 tỷ đồng thấp hơn so với con số 430 tỷ đồng đã đạt được trong 6 tháng đầu năm, chủ yếu do chịu sự tác động của chi phí khấu hao dự án NPK khi nghiệm thu chính thức vận hành (trong 6 tháng đầu năm chưa tính chi phí này do chưa nghiệm thu).

4. Tiến độ triển khai Tổ hợp dự án NH3-NPK:

Tiếp nối thành công của Dự án xây dựng Nhà máy Đạm Phú Mỹ, PVFCCo thực hiện đầu tư xây dựng Nhà máy NPK Phú Mỹ từ năm 2015. Tới hết Quý 2/2018, Nhà máy đã chạy thử thành công chế độ sản xuất quan trọng nhất (mode rắn). Tiếp bước đàn anh Đạm Phú Mỹ, NPK Phú Mỹ được kỳ vọng nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường do có nhiều ưu điểm vượt trội.

Nhà máy NPK Phú Mỹ là dự án đầu tư lớn, hiện đại ngang tầm Nhà máy Đạm Phú Mỹ, xét cả về công nghệ, thi công xây dựng và vận hành, bảo dưỡng Nhà máy. NPK Phú Mỹ cũng là nhà máy đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam sản xuất NPK bằng công nghệ hoá học, trang thiết bị và nhà thầu thi công đều theo tiêu chuẩn G7 và châu Âu, được sản xuất bằng công nghệ hóa học của nhà bản quyền Incro S.A (Tây Ban Nha). Đây là công nghệ sản xuất NPK hiện đại, cao cấp nhất hiện nay, được sử dụng ở nhiều nước phát triển trên thế giới như châu Âu, Hàn Quốc, Nhật Bản... Điểm đặc biệt của công nghệ là có thể linh động sản xuất ở nhiều chế độ khác nhau như chế độ rắn, chế độ hóa học và chế độ hỗn hợp. Điều này giúp nhà máy linh động sản xuất được nhiều công thức NPK khác nhau. Ngoài ra, Nhà máy cũng được vận hành bởi chính đội ngũ nhân sự của Đạm Phú Mỹ - đội ngũ có trình độ kỹ thuật cao, làm việc chuyên nghiệp, dày dặn kinh nghiệm vận hành, bảo trì, bảo dưỡng những nhà máy hoá dầu, phân bón lớn, hiện đại.

Thực tế cho thấy, đội ngũ nhân sự sẵn có đã nhanh chóng tiếp nhận công nghệ và vận hành thuận thực để sản xuất ra các sản phẩm chạy thử đạt chất lượng cao. Cụ thể, trong tổng sản lượng 22.000 tấn sản phẩm chạy thử bao gồm 6.000 tấn NPK 16-8-16, 11.000 tấn NPK 16-16-8+13.01S và 5.000 tấn DAP. Đặc biệt, sản phẩm NPK 16-16-8+13.01S được bà con nông dân tiêu thụ rất tốt, lượng sản phẩm chạy thử không đáp ứng đủ nhu cầu.

Một điểm quan trọng góp phần tạo nên ưu thế cho sản phẩm NPK là nguồn nguyên liệu chất lượng và một trong những nguyên liệu chính đó là Amoniac (NH3) do chính Nhà máy Đạm Phú Mỹ sản xuất theo công nghệ của hãng Haldor Topsoe (Đan Mạch). Để có nguồn NH3 đủ đáp ứng cho sản xuất Urea, NPK cũng như cung ứng thêm cho thị trường NH3 trong nước, PVFCCo đã tiến hành nâng công suất Xưởng NH3 thêm 20%, nâng tổng sản lượng sản xuất NH3 lên

540.000 tấn/năm. Hiện tại, dự án nâng công suất NH₃ đã hoàn thành và đã đưa vào vận hành từ đầu năm 2018. NH₃ được sản xuất, ngoài đáp ứng nhu cầu cho sản xuất Urea, NPK thì cũng đã được bán ra thị trường trong nước. Trong 6 tháng đầu năm 2018, sản lượng kinh doanh NH₃ đạt khoảng 24.000 tấn, tăng 18.000 tấn so với cùng kỳ năm 2017.

5. Kết quả kinh doanh và các chỉ số tài chính 6 tháng đầu năm 2018:

Tổng doanh thu: Ước đạt 4.841 tỷ đồng, hoàn thành 108% kế hoạch 6 tháng và 56% kế hoạch năm, tăng 9% so với cùng kỳ.

Lợi nhuận trước thuế: Ước đạt 465 tỷ đồng, hoàn thành 201% kế hoạch 6 tháng và 105% kế hoạch năm, giảm 18% so với cùng kỳ. Lợi nhuận giảm so với cùng kỳ năm 2017 chủ yếu do sản lượng kinh doanh phân bón khác giảm, giá khí tăng 23% làm giá vốn hàng bán tăng 22% so với cùng kỳ năm 2017. Mặt khác, lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra chủ yếu do giá bán các loại phân bón, hóa chất tăng cao hơn dự báo, cụ thể: Đạm Phú Mỹ tăng 5%, phân bón khác tăng 13%, UFC85 tăng 23% và hóa chất khác tăng 15% so với cùng kỳ. Đồng thời, PVFCCo đã nỗ lực cắt giảm chi phí bán hàng, giảm 28% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, dự án NPK Phú Mỹ đang trong quá trình chạy thử nên chưa được tính khấu hao như kế hoạch đã xây dựng.

Các chỉ số tài chính cơ bản 6 tháng đầu năm 2018 (số trước kiểm toán):

Stt	Chỉ tiêu	6 tháng 2018	6 tháng 2017	% tăng/giảm
I.	CÁC HỆ SỐ VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI			
1	Suất sinh lời của tổng tài sản ROA (LNST/Tổng tài sản)	3,78%	4,62%	-18%
2	Suất sinh lời của vốn chủ sở hữu ROE (LTST/Vốn chủ sở hữu)	5,01%	5,62%	-11%
3	LNTT/Doanh thu, thu nhập	9,61%	12,74%	-25%
II.	CÁC HỆ SỐ VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN			
1	Tỷ số nợ (Tổng nợ/Tổng tài sản)	27,42%	21,13%	30%
2	Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ phải trả ngắn hạn	1,83	2,94	-38%
3	Hệ số thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/ Nợ phải trả ngắn hạn)	2,75	3,97	-31%
4	Hệ số nợ vốn chủ (Nợ phải trả / Vốn CSH)	37,37%	26,79%	41%

Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh khoản: Các chỉ số nợ tăng so với cùng kỳ nhưng hệ số thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh trong 6 tháng đầu năm 2018 vẫn duy trì ở mức cao và lớn hơn 1. Điều này cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ tốt, Tổng công ty không gặp áp lực về nợ khi đến hạn phải trả, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh tốt.

Nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lợi: ROA và ROE đều giảm do với cùng kỳ năm trước do lợi nhuận sau thuế giảm 18% so với cùng kỳ đã kéo theo các chỉ số giảm theo.

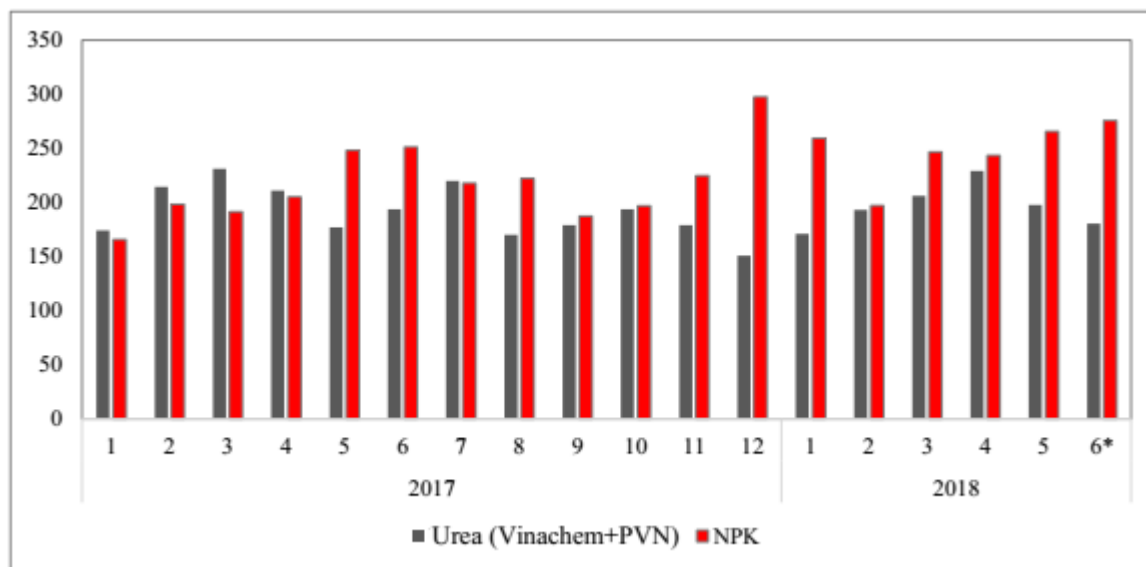
II. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018:

1. Thị trường phân bón trong nước

Sản xuất phân bón

Theo ước tính của Tổng cục Thống kê, lũy kế 6 tháng năm 2018, tổng sản lượng Urea và NPK ước đạt 1.177,70 ngàn tấn và 1.487,90 ngàn tấn, tương ứng giảm nhẹ 1,8% và tăng 2,0% so với cùng kỳ năm 2017.

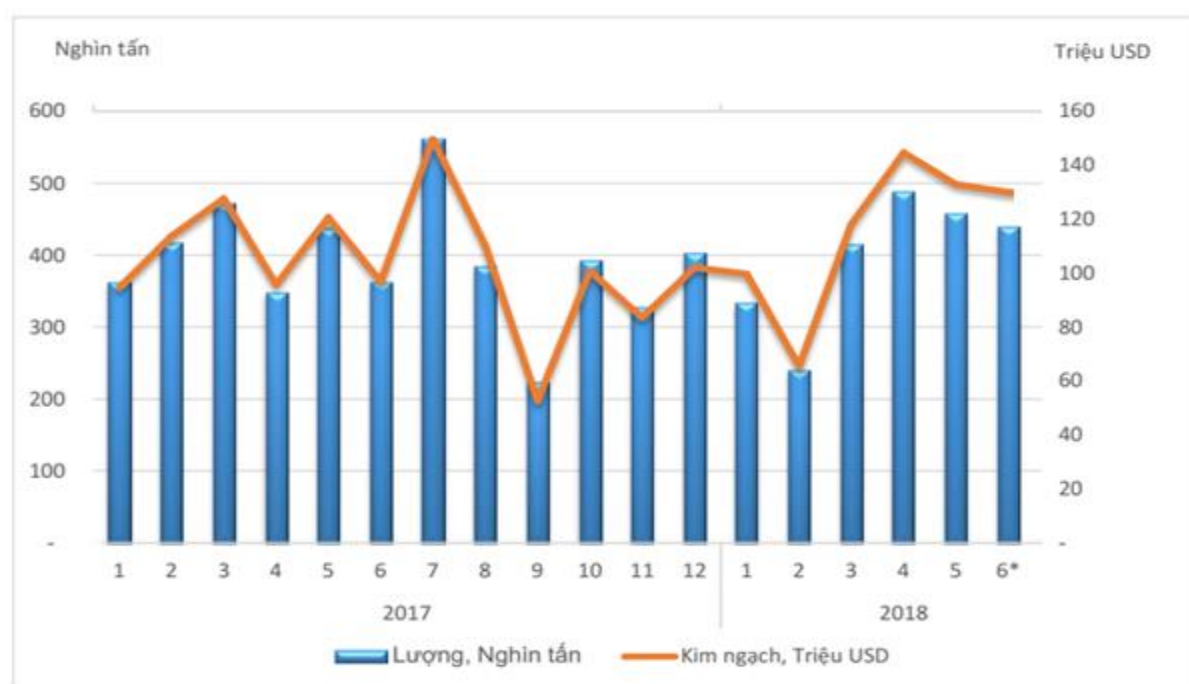
Biểu đồ 1: Sản lượng sản xuất Urea và NPK của Việt Nam năm 2017-2018 (đơn vị: ngàn tấn)



Nguồn: Ước tính của Tổng cục Thống kê (Tháng 6/2018)

Nhập khẩu phân bón

Biểu đồ 2: Lượng và kim ngạch nhập khẩu phân bón của Việt Nam từ tháng 1/2017 - 6/2018



Nguồn: Tổng cục thống kê

Theo ước tính của Tổng cục Thống kê, lũy kế 6 tháng năm 2018, tổng sản lượng nhập khẩu ước đạt 2.270 ngàn tấn, trị giá khoảng 651 triệu USD, giảm 5,5% về lượng và tăng nhẹ 0,3% về kim ngạch so với năm 2017.

Xuất khẩu phân bón

Theo Bộ NN&PTNT, ước lũy kế 6 tháng đầu năm 2018 Việt Nam xuất khẩu khoảng 469 ngàn tấn phân bón, trị giá khoảng 150 triệu USD, tăng 3,4% về lượng và 19.7% về kim ngạch so với năm 2017.

Biểu đồ 3: Lượng và kim ngạch xuất khẩu phân bón của Việt Nam từ tháng 1/2017-6/2018



Nguồn: Bộ NN&PT Nông thôn

Diễn biến cung cầu trong nước

Sau diễn biến sôi động trong tháng 4 do hàng Urea nhập khẩu về dồn dập tại cảng Sài Gòn thì trong tháng 5 thị trường Urea đã dịu lại. Đà giảm giá Urea cũng chậm lại do vẫn được hỗ trợ bởi nhu cầu tăng tại nhiều khu vực. Trong nửa đầu tháng 5, nhu cầu tăng cao tại khu vực Đông Nam Bộ và Tây Nguyên do giai đoạn chăm bón cho cây công nghiệp bắt đầu. Tại miền Trung, vụ Hè Thu cuối tháng 5 xuống giống nên các đại lý cũng đang chuẩn bị nhập hàng. Tuần đầu tháng 6, nguồn cung được bổ sung từ các nhà máy sản xuất trong nước và nhập khẩu nên giá Urea tiếp tục giảm nhẹ. Tuy nhiên trung tuần tháng 6, nguồn cung Urea sản xuất trong nước bổ sung chậm nên mặc dù hàng nhập khẩu vẫn được bổ sung về cảng Sài Gòn nhưng giá Urea điều chỉnh tăng.

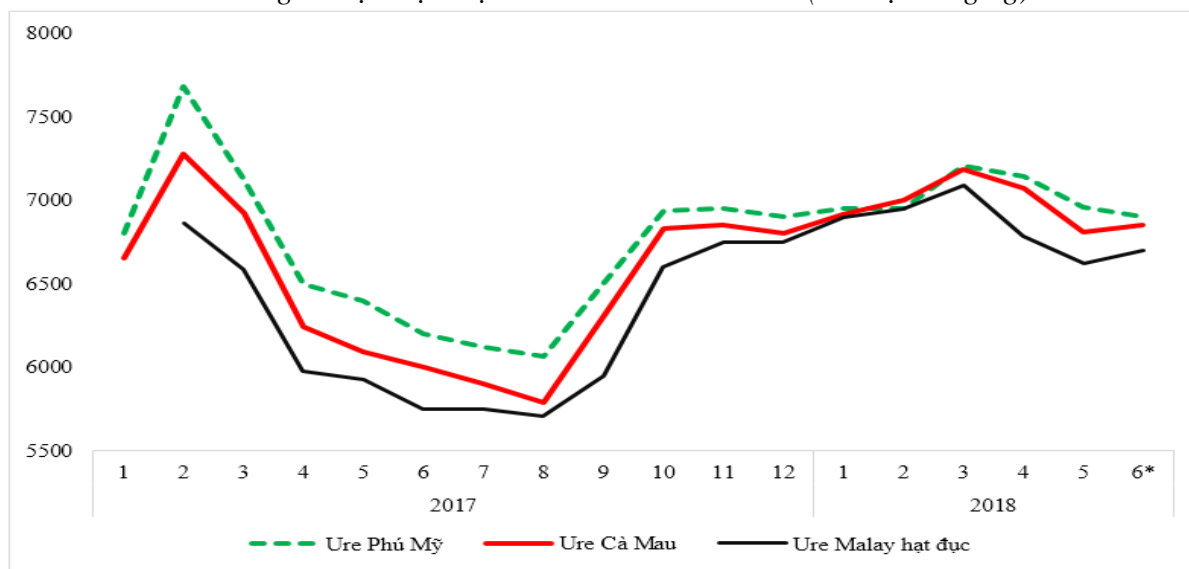
Về nguồn cung, Nhà máy Đạm Hà Bắc đã sản xuất trở lại từ đầu tháng 6, với công suất khoảng 50%. Nhà máy Đạm Ninh Bình dự kiến đầu tháng 7 sẽ hoạt động trở lại. Nhà máy Đạm Phú Mỹ và Đạm Cà Mau hoạt động ổn định. Trong 6 tháng năm 2018, tổng hàng nhập ước đạt

khoảng trên 2 triệu tấn, trị giá 578 triệu USD, giảm 7,8% về lượng và 2,8% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2017.

Diễn biến giá Urea

Tính đến 15/06, chào giá Urea Phú Mỹ tại kho trung chuyển Tây Nam Bộ/Đông Nam Bộ ở mức 6.900-6.950 đ/kg và 7.000-7.100 đ/kg; Urea Cà Mau ở mức 6.900-6.950 đ/kg (giá tại công Nhà máy). Urea Malay và Urea Indo chào giá tại cầu cảng ngày 14/06 như sau: Urea Malay hạt đục 6.800 đ/kg; Urea Indo hạt đục giá 6.900 đ/kg; Urea Indo hạt trong giá 6.850 đ/kg.

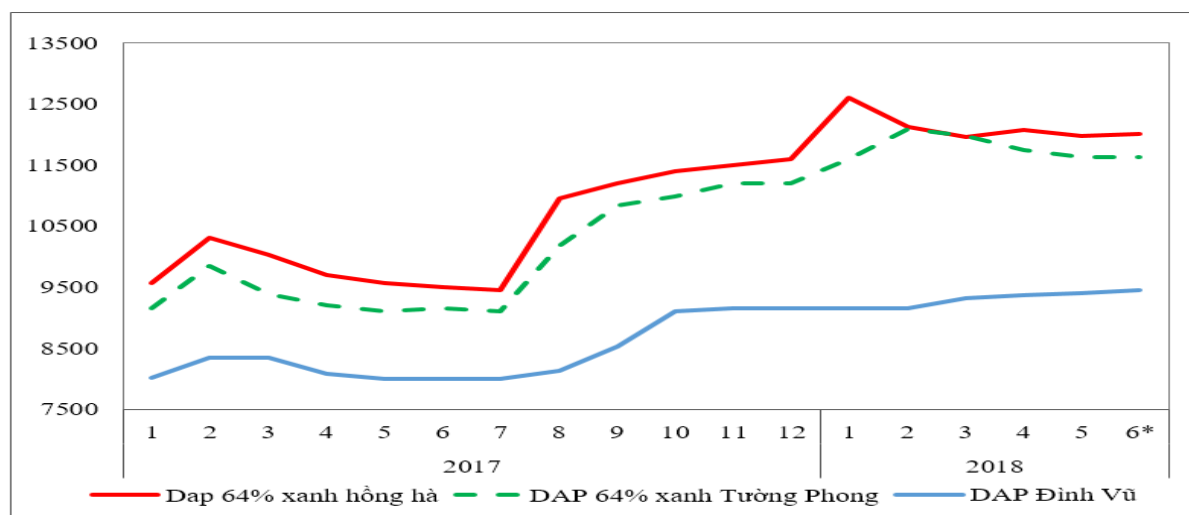
Biểu đồ 4: Giá Urea giao dịch tại Việt Nam từ 1/2017-6/2018 (đơn vị: đồng/kg)



Nguồn: AgroMonitor

Thị trường DAP

Biểu đồ 5: Giá một số loại DAP tại chợ Trần Xuân Soạn từ 1/2017-6/2018 (đồng/kg)



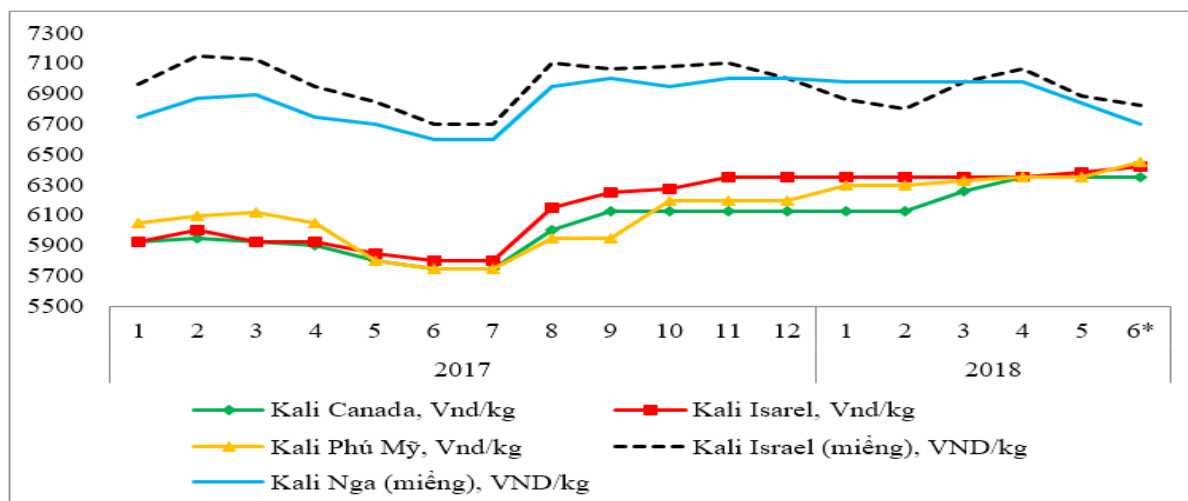
Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Tại Việt Nam, giá DAP sau khi điều chỉnh giảm từ nửa cuối tháng 4 đến đầu tháng 6 đã điều chỉnh tăng với sản phẩm DAP sản xuất nội địa và DAP xanh Hồng Hà 64%. DAP Tường

Phong điều chỉnh tăng lên 11.800 đ/kg với sản phẩm xanh 64% do hàng nhập khẩu về hạn chế. DAP Vân Thiên Hóa (Trung Quốc) cũng chào bán tại Sài Gòn tiếp tục tăng lên 12.200 – 12.300 đ/kg.

Thị trường Kali

Biểu đồ 6: Giá Kali tại chợ Trần Xuân Soạn từ 1/2017-6/2018 (đồng/kg)



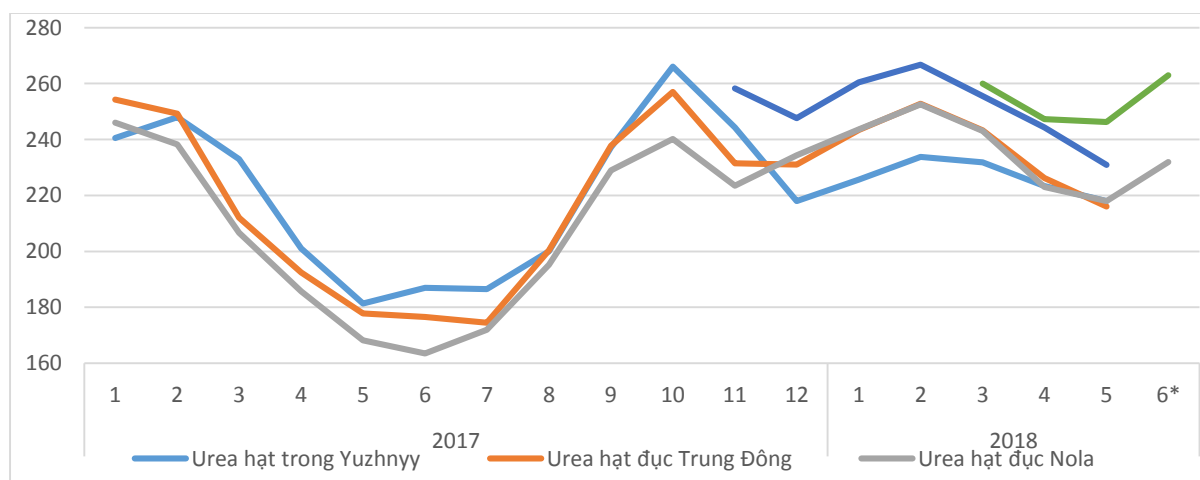
Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Trung bình tháng 5, giá Kali bột Nga/Israel ở mức 6.350 đ/kg tăng nhẹ so với tháng 4. Trong khi đó giá Kali miếng Nga/Israel ở mức 6.861 đ/kg giảm khoảng 2% so với tháng 4. Đầu tháng 6, giá Kali miếng tiếp tục giảm nhẹ do hàng được bổ sung về Sài Gòn và miền Trung.

2. Thị trường phân bón quốc tế:

Thị trường Urea

Biểu đồ 7: Giá Urea (bình quân tháng) tại một số khu vực trên thế giới từ tháng 1/2017-6/2018, (USD/tấn, FOB)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

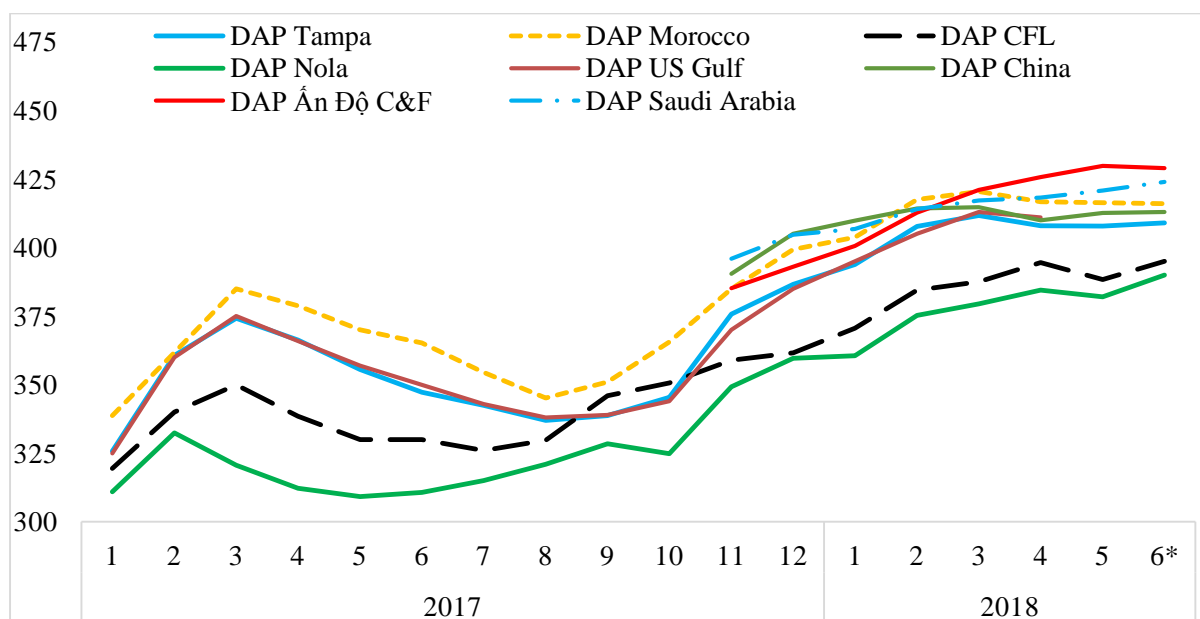
Sau khi liên tục suy giảm từ tháng 3/2018, giá Urea quốc tế đã tăng trở lại từ cuối tháng 5 và trong tuần đầu tháng 6 vẫn giữ xu hướng đi lên. Giá Urea bình quân cao hơn từ 35-50 USD/tấn so với cùng kỳ năm 2017. Với xu hướng giá đi lên như hiện nay, các thương nhân kỳ vọng thị trường Urea thế giới sẽ vẫn giữ được nhịp tăng. Cùng với đó, nhu cầu cũng được hỗ trợ từ các nhà nhập khẩu Brazil dự kiến sẽ mua một số lượng lớn Urea trong Quý 3/2018.

Đáng chú ý, Trung Quốc từ nước xuất khẩu Urea lớn nhất đã chuyển sang nhập khẩu do nguồn cung sụt giảm. Trong 5 tháng đầu năm 2018, Trung Quốc đã nhập khẩu 396.000 tấn Urea, trong đó khoảng 60% được tái xuất, 40% được sử dụng trong nước. Dự kiến, trong tháng 6, Trung Quốc sẽ tiếp tục nhập khẩu khoảng 100.000 tấn Urea.

Thị trường DAP

Giá DAP diễn biến tăng trong tháng 5 tại khu vực Đông bán cầu trong khi giảm nhẹ tại một vài thị trường khu vực Tây bán cầu. Dự kiến, giá DAP thế giới sẽ tiếp tục tăng trong tháng 6 do nhu cầu lớn từ Ấn Độ, Bangladesh và một số thị trường tiềm năng khác.

Biểu đồ 8: Giá DAP (bình quân tháng) tại một số khu vực trên thế giới từ tháng 1/2017-6/2018 (USD/tấn, FOB)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Thị trường Kali

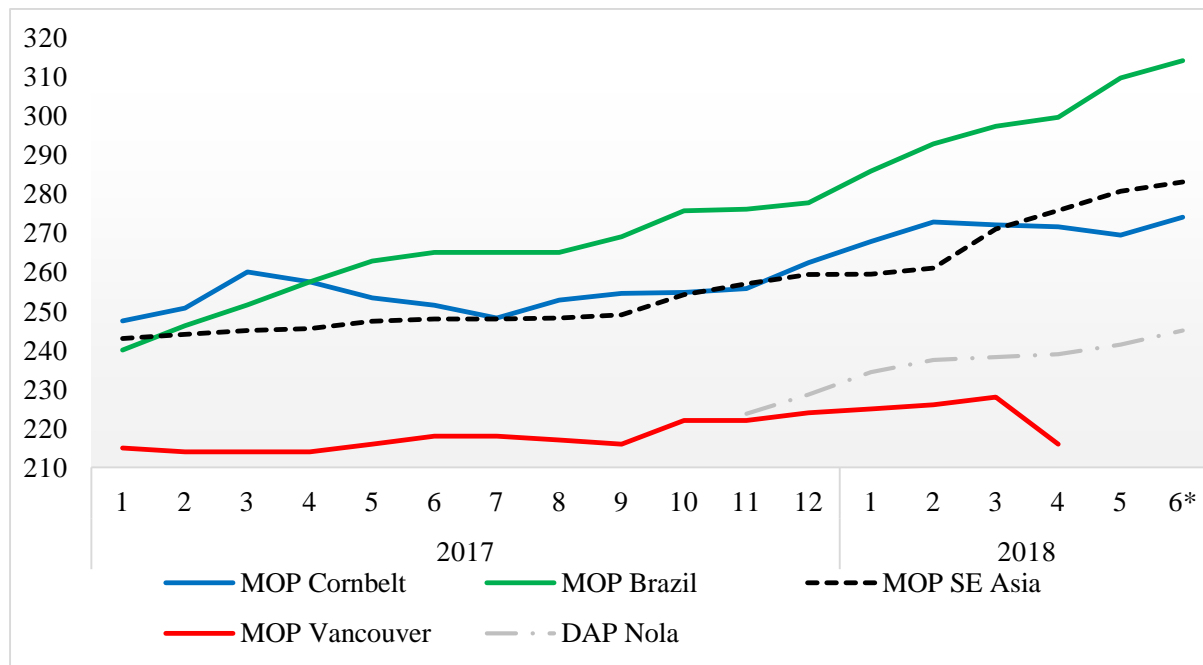
Trong tháng 5, thị trường Kali thế giới vẫn giữ xu hướng tăng tại Brazil và Đông Nam Á do nhu cầu tăng trong khi suy giảm tại Châu Âu, nguồn cung hạn chế ở Tây Bắc đã giúp các nhà sản xuất ngăn chặn giá MOP giảm.

Tại Brazil, nhu cầu tăng mạnh trong khi nguồn cung khan hiếm đã đẩy giá MOP lên tới 310 USD/tấn CFR. Tính đến đầu tháng 6, giá MOP dạng hạt của Brazil ở mức 310-315 USD/tấn CIF. Dự kiến trong tháng 7, tháng 8 giá Kali có thể sẽ tăng lên mức 315-320 USD/tấn CIF.

Tại Đông Nam Á, mùa mưa đã bắt đầu ở Thái Lan kéo nhu cầu gia tăng. Tại Indonesia, hàng giao vào tháng 5/tháng 6 ở mức giá 295 USD/tấn CFR. Tại Tây Bắc Âu, dù nhu cầu phân bón

chậm do ảnh hưởng bởi thời tiết, nhưng do nguồn cung hạn chế nên giá MOP vẫn duy trì ở mức 265-270 Euro/tấn CFR.

Biểu đồ 9: Giá MOP (bình quân tháng) tại một số khu vực trên thế giới từ tháng 1/2017-6/2018 (USD/tấn FOB, C&F)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

3. Thị trường hóa chất:

Thị trường NH3

Trước đây, khi sản lượng sản xuất không đủ cầu, hàng năm Việt Nam phải nhập khẩu NH3 để đáp ứng đủ nhu cầu trong nước. Tới đầu năm 2018, PVFCCo đã hoàn thành dự án nâng công suất xưởng NH3 lên 540.000 tấn/năm (tăng thêm 90.000 tấn/năm) và chính thức vận hành đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu thiếu hụt trong nước. Sản lượng kinh doanh NH3 của PVFCCo trong 6 tháng đầu năm 2018 tăng thêm khoảng 18.000 tấn so với cùng kỳ năm 2017. Trong 6 tháng cuối năm 2018, với việc Nhà máy Đạm Cà Mau có kế hoạch tăng công suất sản xuất Urea thì nguồn cung NH3 trong nước tiếp tục thiếu hụt, PVFCCo sẽ gia tăng sản lượng bán hàng để hoàn thành kế hoạch bán khoảng 55.000 tấn/NH3 trong năm 2018. Ngoài ra, PVFCCo cũng đang tiến hành hợp tác xây dựng hệ thống xuất NH3 tại Cảng Quốc tế Thị Vải để vận chuyển NH3 bằng tàu (khối lượng lớn) ra các thị trường phía Bắc nhằm tiết giảm chi phí và cạnh tranh nguồn cung từ nước ngoài hoặc có thể tiêu thụ ở thị trường khu vực.

Thị trường UFC85

UFC85 là hóa chất phụ gia (chống vón cục) được sử dụng chủ yếu trong sản xuất Urea. Do đó, nhu cầu về UFC85 hàng năm tại Việt Nam tương đối ổn định ở mức 9.000 tấn/năm. Trong 6 tháng đầu năm 2018, PVFCCo đã sản xuất và cung ứng khoảng 4.300 tấn cho thị trường. Trong 6 tháng cuối năm 2018, khi Nhà máy Đạm Cà Mau có kế hoạch gia tăng công suất sản xuất

Urea sẽ gia tăng thêm nhu cầu sử dụng UFC85 và đây là yếu tố thuận lợi để PVFCCo có thể gia tăng lượng sản xuất và kinh doanh UFC85.

Thị trường CO2

Bộ Công Thương có chủ trương rà soát và vận hành lại các nhà máy Bio-Ethanol trong nước. Do vậy, thị trường tiêu thụ khí CO2 trong năm 2018 được dự báo sẽ rất cạnh tranh và nhiều khó khăn. Tuy nhiên trong 6 tháng đầu năm 2018, sản lượng kinh doanh CO2 của PVFCCo vẫn ổn định và có tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2017 (tăng thêm khoảng 4.000 tấn) do công tác rà soát, bảo trì, bảo dưỡng để vận hành trở lại các nhà máy Bio-Ethanol còn chậm, chưa đáp ứng tiến độ.

Dự kiến trong 6 tháng cuối năm 2018 các nhà máy Bio-Ethanol có thể vận hành trở lại và sẽ gây áp lực trong việc kinh doanh tiêu thụ khí CO2 trên thị trường của PVFCCo. Tuy nhiên, với chất lượng vượt trội, đáp ứng tốt các yêu cầu cao trong lĩnh vực thực phẩm, nước giải khát, được các đối tác, khách hàng đã lựa chọn, PVFCCo đã xác định và xây dựng được thị trường, lĩnh vực tiêu thụ trọng tâm và cho rằng có thể hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2018, đồng thời cạnh tranh được với nguồn nhập khẩu để gia tăng thị phần.

III. TIN VĂN

1. Tin Quan hệ Nhà đầu tư:

Lãnh đạo PVFCCo tổ chức gặp mặt nhà đầu tư về kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2018

Ngày 21/6/2018, đại diện lãnh đạo PVFCCo đã tổ chức gặp gỡ nhà đầu tư để cập nhật các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm, kế hoạch dự kiến trong 6 tháng cuối năm, cũng như cập nhật tình hình thực hiện dự án trọng điểm của PVFCCo. Buổi gặp mặt có sự tham dự của 50 đại diện cổ đông, các quỹ đầu tư và tổ chức môi giới tại Việt Nam.

Tại buổi gặp mặt, Tổng giám đốc Đoàn Văn Nhuộm thay mặt Ban điều hành thuyết trình về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của PVFCCo trong 6 tháng đầu năm. Theo đó, doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng khả quan do PVFCCo đã chạy thử, vận hành tổ hợp NH3- NPK công nghệ hóa học và thị trường phân bón diễn biến tích cực. Tổng Giám đốc PVFCCo cũng thông tin nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm, đồng thời cập nhật về việc đưa sản phẩm NPK công nghệ hóa học ra thị trường. Tiếp đó, ông Lê Cự Tân, Chủ tịch HĐQT cùng các đại diện Ban điều hành PVFCCo đã trao đổi, giải đáp trực tiếp những câu hỏi và sự quan tâm của các cổ đông về dự báo tình hình thị trường, vận hành tổ hợp NPK-NH3, kế hoạch 6 tháng cuối năm, lộ trình giá khí, kế hoạch thoái vốn nhà nước, và định hướng nghiên cứu phát triển sản phẩm hữu cơ trong xu hướng phát triển nông nghiệp sạch...

Ông Đinh Văn Sơn – UV HĐQT PVN với tư cách là cổ đông lớn của PVFCCo cho biết hiện PVN hiện đang trình lên các cấp có thẩm quyền kế hoạch thoái vốn nhà nước tại PVFCCo xuống dưới mức 51% để các nhà đầu tư khác có thể tham gia vào quản trị công ty theo hướng hiện đại hơn. Đồng thời, PVN cũng cam kết sẽ đảm bảo cung cấp lượng khí ổn định cho hoạt động sản xuất của PVFCCo và sẽ cân đối giá khí một cách phù hợp.

Lãnh đạo PVFCCo thực hiện tiếp xúc cổ đông, nhà đầu tư tại Anh và Mỹ

Trong tháng 6 và tháng 7/2018, ông Lê Cự Tân – Chủ tịch HĐQT và bà Nguyễn Thị Hiền – Phó CT HĐQT cùng Tổ IR đã tham dự chuỗi sự kiện tiếp xúc cổ đông và nhà đầu tư tổ chức

nước ngoài tại các trung tâm tài chính ở London (Anh), New York, Sans Francisco, Boston (Mỹ).

Trong khuôn khổ chương trình, lãnh đạo PVFCCo đã chủ trì gần 20 cuộc họp riêng lẻ với các quỹ đầu tư lớn hiện đang là cổ đông chủ chốt của DPM và là nhà đầu tư tiềm năng quan tâm tới cơ hội đầu tư tại DPM. Lãnh đạo PVFCCo đã cập nhật thông tin về kết quả hoạt động, tiềm năng các dự án mới đồng thời lắng nghe và giải đáp thỏa đáng các thắc mắc về các vấn đề quản trị, sản xuất kinh doanh mà cổ đông và nhà đầu tư quan tâm, tìm hiểu.

Đại diện nhà đầu tư bao gồm các cổ đông tổ chức, quỹ đầu tư uy tín, có tổng tài sản quản lý lớn hàng đầu thế giới, gồm có Blackrock, Edgbaston, Fidelity, Ashmore, RWC Partners, Stone Forest, Harding Loevner, Neon Capital, Fiera Capital, Cape Ann....

Tới cuối tháng 6/2018, tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư ngoại tại DPM là 20,05%, trong đó đa số nhà đầu tư là các tổ chức đầu tư tài chính tại Anh & Mỹ.

PVFCCo chi trả cổ tức đợt cuối năm 2017 với tỷ lệ 10% mệnh giá

Ngày 28/6/2018, PVFCCo đã thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 năm 2017, tỷ lệ 10%/cổ phiếu, tương ứng 1.000 đồng/cp. Với đợt trả cổ tức lần này, PVFCCo đã hoàn tất kế hoạch trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2017, tỷ lệ 20%/cổ phiếu như đã cam kết với cổ đông.

ĐHCĐ năm 2018 cũng đã thông qua mức cổ tức năm 2018 là 10%/cổ phiếu, được chi trả bằng tiền mặt.

2. Tin hoạt động sản xuất kinh doanh:

PVFCCo đưa nhiều đoàn khách hàng tiêu biểu tham quan Nhà máy NPK Phú Mỹ

Từ tháng 3 đến tháng 5/2018, Nhà máy NPK Phú Mỹ công nghệ hóa học do PVCCFo đầu tư xây dựng đã đón tiếp gần 700 khách hàng là đại lý, cửa hàng và bà con nông dân tiêu biểu đến từ các tỉnh miền Trung Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ đến tham quan và tìm hiểu về công nghệ Nhà máy nhằm hiểu rõ hơn về công nghệ và quy trình sản xuất.

Khách hàng đã được các kỹ sư của Nhà máy giới thiệu tổng quan về Nhà máy cùng hệ thống công nghệ hóa học mà Nhà máy sử dụng và quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm của PVFCCo và được quan sát quá trình sản xuất, đóng gói, kiểm tra chất lượng sản phẩm tại Nhà máy.

Trong thời gian tới, PVFCCo sẽ tiếp tục tổ chức cho khách hàng và đối tác đến tham quan Nhà máy qua đó tăng cường sự tin cậy về chất lượng sản phẩm cũng như thắt chặt mối quan hệ giữa thương hiệu Phân bón Phú Mỹ và khách hàng.

Phân bón Phú Mỹ đồng hành với bà con nông dân huyện Kbang chuyển đổi cơ cấu cây trồng

Từ năm 2015 đến nay, PVFCCo đã phối hợp với Trung tâm Khuyến nông (TTKN) tỉnh thực hiện nhiều chương trình hội thảo, tọa đàm, mô hình trình diễn giúp bà con nông dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai, chuyển đổi cơ cấu cây trồng thành công. Tính đến cuối năm 2017, hơn 50% diện tích các loại cây trồng tại huyện Kbang đều sử dụng phân bón Phú Mỹ, trong đó, hầu hết diện tích các loại cây ăn trái đều sử dụng các sản phẩm NPK Phú Mỹ 16-16-8+13S+TE, NPK Phú Mỹ 15-8-20+10S, Đạm Phú Mỹ và Kali Phú Mỹ theo quy trình của PVFCCo hợp tác với chuyên gia khuyến nông tỉnh.

Anh Phạm Tố Hữu, chủ vườn cam rộng 8.000 m² cho biết, vườn cam năm thứ ba của gia đình anh chuẩn bị thu hoạch, ước tính được 8 tấn quả, doanh thu 300 – 320 triệu, lợi nhuận đạt trên 200 triệu đồng. Vườn cam của Anh đã được Chi cục Nông Lâm Thủy sản tỉnh Gia Lai chứng nhận Nông sản sạch, trong chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, sản phẩm làm ra tới đâu, tiêu thụ tới đó.

Phần mềm sử dụng phân bón Phú Mỹ thông minh (Smart Fertilizer) đem lại hiệu quả cao

Smart Fertilizer do PVFCCo nghiên cứu và phát triển, trực tiếp tư vấn, hướng dẫn bà con bón theo công thức, liều lượng như công thức, hướng dẫn của phần mềm. Thông qua ứng dụng Smart Fertilizers bà con có thể phân tích mẫu đất, nước tại ruộng... Mô hình được thực hiện trên diện tích 01 ha (dùng Phân bón Phú Mỹ bằng ứng dụng Smart Fertilizer) và đối chứng với 01 ha dùng phân bón theo cách truyền thống của bà con nông dân.

Theo đó, vườn mô hình bón Phân Phú Mỹ bằng ứng dụng phần mềm Smart Fertilizer cho năng suất và thu nhập tăng cao hơn so với đối chứng từ 20 – 30%, đồng thời giảm giá thành sản xuất trên đơn vị diện tích cây thanh long. Kết quả này rất đáng khích lệ cho bà con nông dân trồng thanh long trong điều kiện thời tiết thất thường, chất lượng phân bón rất khó kiểm soát và giá cả nông sản không ổn định.

PVFCCo làm việc với đối tác Mỹ về ứng dụng công nghệ sinh học

Ngày 26/6/2018, PVFCCo đã gặp gỡ và làm việc với BiOWish Technologies (Mỹ) và Công ty BiOwish Việt Nam nhằm tìm hiểu cơ hội hợp tác, đầu tư trong lĩnh vực phân bón và sinh học. Hai bên bày tỏ hy vọng sẽ sớm có một sự hợp tác chính thức trong thời gian tới nhằm ứng dụng công nghệ tiên tiến giảm chi phí sản xuất, phát triển nền nông nghiệp sạch và bền vững.

Hiện PVFCCo đã tiến hành khảo nghiệm sử dụng phân NPK bọc vi sinh BiOWish ở diện hẹp và diện rộng trên hai đối tượng cây trồng là cây ăn quả (cây Bơ) và cây công nghiệp (cây cà phê) tại Tây Nguyên (Đắk Lắk). Phân NPK bọc vi sinh BiOWish giúp đem lại năng suất cao.

BiOWiSH Technologies Inc là hãng công nghệ sinh học dẫn đầu hoạt động trên phạm vi toàn cầu cung cấp các sản phẩm sinh học ứng dụng trong các lĩnh vực: Chăn nuôi, Thủy sản, Trồng trọt, Môi trường và Sức khỏe con người. Các sản phẩm vi sinh của BiOWiSH, được nghiên cứu và sản xuất hoàn toàn tại Mỹ, giúp nâng cao chất lượng sản phẩm, xử lý môi trường và mang tới lợi ích thiết thực về kinh tế cho nông dân.

PVFCCo 15 năm liên tiếp được vinh danh Hàng Việt Nam chất lượng cao

Tối 07/02/2018, tại Lễ công bố Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2018, PVFCCo được trao tặng danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn. Đây là năm thứ 15 liên tiếp kể từ khi gia nhập thị trường (2004-2018), PVFCCo vinh dự nhận danh hiệu cao quý này.

3. Tin thị trường phân bón, hóa chất:

Phân bón sẽ được chuyển sang đối tượng chịu thuế VAT với thuế suất ưu đãi 5%

Bộ tài chính cho biết theo Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 6 Luật thuế, mặt hàng phân bón sẽ được chuyển sang đối tượng chịu thuế VAT với thuế suất ưu đãi 5% nhằm tháo gỡ những khó khăn cho doanh nghiệp sản xuất phân bón trong nước như đề xuất trước đó.

Áp dụng biện pháp tự vệ chính thức đối với sản phẩm phân bón vô cơ phức hợp hoặc hỗn hợp từ ngày 07/03/2018

Ngày 02/03/2018, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 686/QĐ-BCT về việc thông báo áp dụng biện pháp tự vệ chính thức đối với sản phẩm phân bón vô cơ phức hợp hoặc hỗn hợp thuộc mã HS 3105.10.20; 3105.10.90; 3105.20.00; 3105.30.00; 3105.40.00; 3105.51.00; 3105.59.00; 3105.90.00 nhập khẩu vào Việt Nam. Các sản phẩm phân bón có một trong các thành phần có hàm lượng như sau sẽ được loại trừ khỏi phạm vi áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời: Nito (N) < 7%; Lân (P2O5) < 30% và Kali (K2O) > 3%. Theo đó, Bộ Công Thương quyết định áp dụng mức thuế tự vệ chính thức là 1,128 triệu đồng /tấn. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07/03/2018.

Morocco có thể sẽ được bổ sung vào danh sách các quốc gia chịu thuế tự vệ với mặt hàng DAP do thị phần xuất khẩu DAP sang Việt Nam cao hơn 3%

Ước tính lũy kế trong 5 tháng đầu năm 2018, nhập khẩu DAP vào Việt Nam ước đạt 251 nghìn tấn, giảm 34% so với cùng kỳ năm 2017. Đáng chú ý là sự sụt giảm nhập khẩu DAP từ Nga và Úc thay vào đó là gia tăng nhập khẩu từ Morocco và Jordan. Sự thay đổi này đã kéo Morocco và Jordan là 2 thị trường cung cấp DAP lớn thứ 2 và thứ 3 tại Việt Nam với thị phần lên tới 14% và 7,75% trong 5 tháng đầu năm 2018. Như vậy, Morocco có thể sẽ được bổ sung vào danh sách các quốc gia chịu thuế tự vệ với mặt hàng DAP do thị phần cao hơn 3%.

Trong 5 tháng đầu năm 2018, nhập khẩu DAP từ Morocco ước khoảng 42 ngàn tấn, hiện chủ yếu do PVFCCo nhập khẩu. Nếu quốc gia này nằm trong danh mục xuất xứ bắt buộc thì sẽ phải chịu thuế tự vệ 1,128 triệu đồng/tấn. Hiện Morocco, Ai Cập và Mexico vẫn nằm trong các nước xuất khẩu DAP được miễn trừ vào Việt Nam. Việc bổ sung thêm các nhà cung cấp tiềm năng có thể dẫn đến việc tăng trở lại hàng nhập khẩu DAP từ các nước bị sụt giảm như Nga, Úc.

Nguồn: PVFCCo tổng hợp

Ban Biên Tập:

Ban lãnh đạo: Ông Lê Cự Tân – Chủ tịch HĐQT; Bà Nguyễn Thị Hiền – Phó Chủ tịch HĐQT; Ông Đoàn Văn Nhuộm – TGD, UV HĐQT; Ông Louis Nguyễn – TV HĐQT độc lập; Bà Trần Thị Phương Thảo – Phó TGD.

Văn phòng HĐQT: Ông Trương Thế Vinh – Thư ký TCT, Người công bố thông tin, Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai – TL HĐQT về Quan hệ NĐT

Ban Tài chính – Kế toán: Bà Lê Thị Thúy Hằng, ông Đỗ Minh Hải

Ban Kinh doanh: Ông Lê Hoàng Nhã Ngọc; Bà Phùng Thị Tố Uyên, Ông Đậu Cao Sang, Bà Trần Thị Hồng Nhung.

Ban Kế hoạch: Ông Trần Thành Trung

Ban TTTT: Ông Đoàn Quốc Quân; Bà Vũ Thị Thu Thủy